



# DẠY ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1 THEO QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

**ThS. NGÔ HIỂN TUYÊN**

Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Giáo dục

## I. Một số vấn đề chung về việc dạy đọc cho học sinh (HS) lớp 1 công nghệ giáo dục (CGD)

### 1. Quan điểm dạy đọc của CGD

Quan điểm dạy đọc của CGD là cung cấp cho các em phương pháp đọc khoa học và phù hợp với sự phát triển tâm lí ở mỗi lứa tuổi nhất định. Chương trình CGD dạy các em không chỉ đọc đúng, đọc hay, đọc nhanh mà còn giúp các em phương pháp để nhận biết từ, sử dụng vốn từ, vốn hiểu biết về ngữ pháp để nắm được nội dung của bài đọc.

Để hình thành kĩ năng đọc, HS phải trải qua những giai đoạn khác nhau, mỗi giai đoạn cần xác định một phương pháp đọc sao cho phù hợp với nội dung kiến thức yêu cầu và phù hợp với tư duy của HS.

- *Giai đoạn 1:* HS cần nhận biết được âm, vần, biết phân tích cấu trúc ngữ âm của mỗi đơn vị và mối quan hệ giữa các đơn vị đó.

- *Giai đoạn 2:* Trên cơ sở các âm vần đã học, HS tiếp tục giải mã các tiếng, các từ, biết được mối quan hệ của tiếng, từ trong câu.

- *Giai đoạn 3:* Không chỉ nhận biết được số tiếng trong câu, mà HS biết đọc câu trong mối quan hệ với đoạn và bài.

### 2. Quy trình dạy đọc cho HS lớp 1 theo chương trình CGD

Lớp 1 là năm học đầu tiên ở cấp tiểu học. Việc rèn luyện phương pháp và kĩ năng đọc cho các em rất quan trọng. Nó là nền tảng cơ bản giúp các em trong những năm tiếp theo và tạo điều kiện cho các em học môn khác.

Gần ba thập kỉ qua, CGD tiến hành dạy đọc cho HS tiểu học theo một quy trình chung như sau:

- Việc 1: Giáo viên (GV) giới thiệu và đọc mẫu.
- Việc 2: Luyện đọc cho HS.
- Việc 3: Tổng kết nhận xét tiết học.

Căn cứ vào quy trình chung này, mỗi khối lớp có sự vận dụng cụ thể hơn nhằm phù hợp với trình độ nhận thức và tư duy của HS ở mỗi giai đoạn khác nhau.

Năm 2005 – 2006, sách giáo khoa Tiếng Việt 1 – CGD có thay đổi để phù hợp hơn với trình độ HS đương đại. Từ một cuốn sách giáo khoa Tiếng Việt, giờ đây có thêm cuốn tự học Tiếng Việt với nguồn

vật liệu rất phong phú. Theo ý tưởng của nhà soạn sách, tăng vật liệu giúp các em có nhiều cơ hội để luyện tập và rèn luyện kĩ năng đọc. Cuốn sách *nhằm nhấn mạnh phương pháp tự học, tự làm việc của các em.*

Vấn đề đặt ra là làm cách nào giúp HS đọc được nhiều như trong khuôn khổ thời gian đã quy định. Làm thế nào giúp các em HS tự đọc với tốc độ nhanh? Phải có một cách đọc giúp các em đạt được những yêu cầu trên.

Căn cứ vào cuốn sách giáo khoa Tiếng Việt, sách tự học Tiếng Việt mới, các nhà thiết kế lại một lần nữa chi tiết hoá từng bài đọc theo quy trình dạy học của CGD như sau:

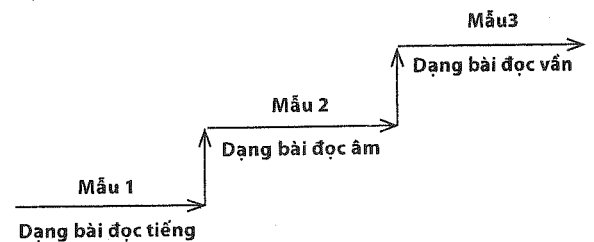
Việc 1: Đọc trên bảng

Việc 2: Đọc trong sách tự học Tiếng Việt

Việc 3: Củng cố – nhận xét.

### 3. Những ưu điểm và hạn chế trong tiết Tập đọc

Đúng vai một cán bộ thiết kế kết hợp với sự trải nghiệm của một GV trực tiếp đứng lớp và dự giờ tiết dạy Tập đọc của các GV khác, chúng tôi thấy tiết tập đọc theo quy trình CGD có một số những ưu điểm và hạn chế sau:



Ưu điểm của các tiết Tập đọc là HS được hình thành kĩ năng đọc qua hệ thống vật liệu mới, quy trình đọc đã chỉ ra cách sử dụng sách tự học tiếng Việt và giúp HS hình thành kĩ năng, giúp GV bước đầu phân hóa được HS.

Bên cạnh những ưu điểm đó, tiết Tập đọc vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, đó là quy trình dạy còn chung chung, GV chưa linh hoạt trong quá trình vận dụng vào các dạng bài khác nhau. HS vẫn chưa tự mình làm việc một cách độc lập, chủ động. Thiết kế mới chú ý đến việc hình thành kĩ năng, chưa chú trọng đến việc luyện kĩ năng, chưa hình thành cho các em phương pháp đọc cụ thể.

Như vậy, với quan điểm và mục tiêu chung của CGD đã nêu trên, thì các tiết Tập đọc được dạy theo thiết kế Tiếng Việt 1 vẫn chưa phát huy được tính chủ động, linh hoạt của HS và GV.

## II. Xây dựng quy trình dạy đọc cho HS lớp 1 CGD theo dạng bài

### 1. Yêu cầu chung

#### a. Đảm bảo mục tiêu của phân môn Tập đọc

- **Về nội dung:** Mục tiêu của phân môn Tập đọc lớp 1 – CGD giúp các em đọc thông thạo từ bước đọc mô hình, đọc âm, đọc tiếng, đến đọc câu - đoạn. Ngoài phần vật liệu cơ bản ở sách Tiếng Việt, HS phải vận dụng để tự đọc được toàn bộ phần vật liệu phân hóa trong sách Tiếng Việt. Các em đọc đúng ngay từ đầu sau đó đọc hay, đọc có ngữ điệu và cuối cùng là đọc nhanh.

- **Về kĩ năng:** Hệ thống bài đọc lấy nguyên tắc ngữ âm làm trục. Vì vậy, xuyên suốt cả quá trình đọc HS phải sử dụng phương pháp tách đôi nhằm củng cố kiến thức ngữ âm đồng thời phát huy khả năng tư duy và ý thức chủ động của HS.

#### b. Đảm bảo tính hệ thống

Hệ thống các bài đọc của HS đi theo cấu trúc của chương trình đó là: các bài đọc tiếng, bài đọc âm, bài đọc vần.

#### c. Thể hiện tinh thần tự học theo định hướng giáo dục của công nghệ

Ngay từ những năm đầu, CGD đã xác định quá trình học của HS là quá trình giúp các em không chỉ nắm được những tri thức hiện đại mà còn giúp các em phát triển về tư duy và khả năng làm việc chủ động, tự lập.

Tinh thần chủ động, tự lập trong học tập đó càng thể hiện rõ ràng hơn kể từ năm học 2005 – 2006. Ngay từ khi biên soạn sách, các tác giả đã có ý định nhấn mạnh vai trò chủ thể của HS thông qua hoạt động tích cực, chủ động của các em trong giờ học. Đặc biệt trong tiết học Tập đọc, cuốn sách Tiếng Việt có nhiệm vụ hình thành kĩ năng đọc cơ bản. Nhưng phần vật liệu phân hóa lại có nhiệm vụ rèn luyện nâng cao kĩ năng đọc, biến kĩ năng đó thành kĩ xảo.

Trước những yêu cầu cơ bản của phân môn Tập đọc, chúng tôi đưa ra những phương án cụ thể, rõ ràng nhằm giúp GV cũng như HS dễ dàng thực hiện được mục tiêu mà môn học đã đề ra.

### 2. Hệ thống mẫu thiết kế bài đọc theo quy trình mới

#### a. Giới thiệu chung về hệ thống mẫu thiết kế

Chúng tôi giới thiệu mẫu thiết kế được biểu hiện qua ba dạng bài: Dạng bài đọc Tiếng; Dạng bài đọc Âm; Dạng bài đọc Vần.

#### b. Miêu tả hệ thống mẫu thiết kế

Mỗi mẫu sẽ được miêu tả trình tự theo hai nội dung sau:

- Mục đích của mẫu thiết kế.
- Quy trình chung của mẫu thiết kế.

#### Mẫu 1: Dạng bài đọc Tiếng

\* Mục đích:

Mẫu thiết kế 1 giúp GV nắm được quy trình tổ chức một tiết dạy đọc tiếng. Giúp HS biết quy trình đọc tiếng theo nguyên tắc tách đôi, từ đó các em có thể chủ động luyện tập kĩ năng đọc ở trên lớp cũng như ở nhà.

\* Quy trình chung:

- Việc 1: Đọc phân tích theo nguyên tắc tách đôi: Quan sát nguyên tiếng; Phân tích tiếng theo nguyên tắc tách đôi; Đọc trơn tiếng.

- Việc 2: Đọc ứng dụng: Đọc tiếng trong mô hình; Đọc tiếng trong từ ứng dụng; Đọc tiếng trong cụm từ, câu ứng dụng.

Thiết kế quy trình dạy đọc tiếng đã thể hiện được các hoạt động dạy và học của cả GV và HS. Quy trình tiết học được tiến hành qua 2 việc sau:

Việc 1: Giúp HS nắm được phương pháp đọc tiếng theo nguyên tắc tách đôi. Để thực hiện nguyên tắc đọc này HS phải thực hiện 3 thao tác:

*Thao tác 1:* Quan sát nguyên tiếng nghĩa là quan sát toàn bộ tiếng bằng mắt.

*Thao tác 2:* Đọc tách đôi tiếng nghĩa là phân tích tiếng thành phần đầu và phần vần. Quá trình phân tích này diễn ra trong tư duy.

*Thao tác 3:* Đọc trơn tiếng có nghĩa là sau khi thực hiện thao tác chuyển vào trong để phân tích ngữ âm của tiếng, HS phải tự tổng hợp và thực hiện thao tác đưa ra ngoài bằng cách đọc to tiếng đó.

Quá trình thực hiện 3 thao tác này là quá trình HS đi từ quan sát đến phân tích và cuối cùng là đọc trơn. Từ thao tác 1 đến thao tác 2 là quá trình chuyển vào trong. Từ thao tác 2 đến thao tác 3 là quá trình thể hiện ra ngoài. Như vậy, sau khi thực hiện được 3 thao tác trên HS đã được phát triển về kĩ năng quan sát cũng như kĩ năng phân tích tư duy.

Việc 2: Sau khi HS nắm chắc phương pháp đọc theo nguyên tắc tách đôi giáo viên hướng dẫn HS vận dụng phương pháp đó vào bài đọc tiếng. Để đọc được bài HS cũng phải thực hiện 3 thao tác.

*Thao tác 1:* Đọc tiếng trong mô hình nghĩa là HS quan sát và đọc phân tích tiếng trong mô hình. Đây chính là thao tác gộp, yêu cầu HS phải đọc theo nguyên tắc tách đôi.

Ví dụ: Ta có mô hình sau:



b	a
---	---

GV: chỉ vào mô hình và yêu cầu HS đọc.

HS: (thực hiện từng bước)

Bước 1: quan sát – ba

Bước 2: phân tích – b – a

Bước 3: đọc trơn – ba

*Thao tác 2:* Đọc tiếng trong từ ứng dụng.

Từ ứng dụng có thể được viết lên bảng ở giai đoạn đầu. Giai đoạn sau có thể cho HS đọc trực tiếp đọc trong sách Tiếng Việt. Đọc tiếng trong từ cũng phải đi qua các bước sau:

Bước 1: HS quan sát và xác định vị trí của tiếng trong từ.

Bước 2: Phân tích tiếng thăm trong đầu làm hai phần là phần đầu và phần vẫn.

Bước 3: Kiểm soát lại quá trình bằng cách đọc trơn tiếng và từ.

Ví dụ: Đọc trơn tiếng “cha” trong từ “cha à”

Bước 1 – quan sát – cha

Bước 2 – phân tích – ch – a – cha

Bước 3 – đọc trơn – cha – à.

*Thao tác 3:* Đọc tiếng trong cụm từ và câu ứng dụng.

Đọc tiếng trong cụm từ thường là đọc để phân biệt chính tả hoặc rèn kĩ năng phát âm cho chuẩn xác. Khi phát âm tiếng phải lưu ý đến quá trình phân tích tiếng. Nếu tiếng thanh ngang thì phải phân tích đúng phần đầu và phần vẫn của tiếng. Nếu tiếng có thanh khác thì phải chú ý đặc biệt đến dấu thanh. Như vậy, quá trình đọc phân biệt tiếng trong cụm từ cũng vẫn được tiến hành trên nguyên tắc tách đôi.

Ví dụ 1: ba: b – a – ba

Ví dụ 2: bá: ba – sắc – bá

Đọc tiếng trong câu ứng dụng thực ra là quá trình tổng hợp của các quá trình đọc tiếng trong mô hình, đọc tiếng trong từ và cụm từ và đương nhiên “tiếng” phải được đặt trong mối quan hệ với từ và câu. Tuy nhiên, khi đọc câu ứng dụng HS phải thực hiện thao tác đúp, các thao tác trước được ẩn bên trong. Quá trình chuyển vào bên trong đã được thực hiện ngầm qua thao tác tư duy. Chỉ có quá trình chuyển ra ngoài mới được biểu hiện bằng cách HS đọc trơn cả câu chứa tiếng đã học. (Tất nhiên, trong câu chỉ chứa toàn những tiếng các em đã học rồi).

**Tóm lại:** Quy trình dạy tiếng là quy trình thực hiện triệt để phương pháp học theo *nguyên tắc tách đôi*. Nguyên tắc này không chỉ giúp cho HS đọc bài có phương pháp, mang lại hiệu quả cao, tốc độ đọc của các em nhanh hơn. Đặc biệt, HS được trải qua các thao tác, các hoạt động vật chất (như hoạt động quan sát), các hoạt động tư duy (như hoạt động

phân tích, hoạt động tổng hợp). Chính vì thế, các em luôn chủ động, nhanh nhẹn, linh hoạt hơn.

Có thể nói, thiết kế mẫu 1 là một thiết kế đã tường minh hoá được cả hai hệ thống hoạt động của thầy và trò. Hai hệ thống hoạt động này tồn tại song song nhưng lại có mối quan hệ và tác động chặt chẽ với nhau. Để thực hiện được thiết kế này người GV phải biết cách tổ chức, hướng dẫn HS theo đúng quy trình, HS phải đóng vai trò trung tâm của mọi hoạt động. Đây cũng chính là mục đích của nhà thiết kế dành cho tiết học tiếng. Dựa trên quy trình chung của mẫu 1, chúng ta có thể tiến hành tất cả các tiết dạy đọc tiếng.

### **Mẫu 2: Dạng bài đọc âm**

*\* Mục đích:*

Mẫu thiết kế 2 giúp HS nắm được quy trình tiết dạy đọc âm. Giúp HS biết đọc âm, ghép âm với vần để đọc tiếng, đặc biệt HS có khả năng phân biệt được các âm khó, dễ nhầm lẫn thông qua việc thực hành phân biệt chính tả.

*\* Quy trình chung:*

Việc 1: Đọc phân tích âm: Quan sát âm trong mô hình; Phân tích âm trong mô hình; Đọc âm trong mô hình.

Việc 2: Đọc ứng dụng: Đọc thăm các từ ứng dụng; Đọc trơn các từ ứng dụng; Đọc phân biệt chính tả các từ ứng dụng.

Việc 3: Đọc rèn kĩ năng: Đọc đúng; Đọc hay; Đọc nhanh.

Quy trình dạy đọc âm được tiến hành qua 3 việc:

*Việc 1:* Đọc phân tích âm: Mục đích của việc 1 là giúp HS có thể nhận biết và đọc được âm cần học. Để đọc được âm, HS cũng cần tuân thủ phương pháp đọc theo nguyên tắc tách đôi. Nghĩa là HS phải thực hiện 3 thao tác: quan sát – phân tích - đọc trơn.

*Việc 2:* Tiếp theo HS đọc phân tích âm, giáo viên hướng dẫn HS đọc ứng dụng các từ trong bài đọc. Các từ trong bài đọc chia làm 2 loại: từ ứng dụng có chứa âm nhằm giúp HS nhận biết âm, từ dùng để phân biệt âm nhằm giúp HS đọc âm một cách chuẩn xác. Vì vậy, việc 2 được thực hiện qua 3 thao tác: đọc thăm - đọc trơn - đọc phân biệt.

*Việc 3:* Sau khi đọc đúng các từ ứng dụng, HS được nâng cao kĩ năng đọc qua phần đọc câu ứng dụng. Kĩ năng đọc của HS được phân ra các cấp độ khác nhau: Đầu tiên, HS phải đọc đúng từ, tiếp theo phải đọc hay. Đọc hay là đọc có ngữ điệu, biết nhấn mạnh những từ ngữ trong câu. Trên cơ sở đó, HS được rèn luyện phản xạ để có tốc độ đọc nhanh hơn.

Tóm lại, thiết kế mẫu 2 đã đảm bảo được hai hoạt động song hành của GV và HS. GV trong vai trò là

người tổ chức, HS đóng vai trò chủ đạo trong giờ học thông qua một chuỗi các việc làm và thao tác cụ thể.

Thiết kế đã miêu tả tiến trình của toàn bộ tiết dạy đọc âm. Các hoạt động của GV cũng như của HS đều được cụ thể hoá. Đặc biệt, qua một tiết mẫu GV và HS đồng thời có được một cách làm tương tự cho tất cả các tiết dạy đọc âm.

**Mẫu 3: Dạng bài đọc vần**

*\* Mục đích:*

Mẫu thiết kế 3 giúp GV nắm được quy trình và tổ chức dạy đọc vần, giúp HS biết đánh vần, đọc vần trong tiếng. Giúp các em nhận biết 4 loại vần (vần chỉ có âm chính, vần có âm chính âm cuối, vần có âm đệm âm chính âm cuối, vần hoàn toàn). Trên cơ sở nhận biết một cách chắc chắn các loại vần các em có thể đọc được bất cứ tiếng và từ nào.

Đây là một mẫu thiết kế vô cùng quan trọng bởi vì nếu GV tổ chức cho các em làm tốt theo mẫu thì các em có thể ứng dụng đúng cách đọc vào bất cứ một bài đọc nào.

*\* Quy trình chung:*

Việc 1: Đọc trơn vần đã học: Quan sát vần; Đọc phân tích thăm trong đầu; Đọc trơn vần đã học.

Việc 2: Đọc ứng dụng: Quan sát và đọc thăm các từ chứa vần ứng dụng; Đọc trơn các từ chứa vần ứng dụng; Đọc phân biệt chính tả với các vần đã học.

Việc 3: Đọc rèn kĩ năng: Đọc đúng các từ chứa vần đã học; Đọc hay từ, câu theo ngữ điệu của bài học; Đọc nhanh toàn bộ nội dung của bài học.

Trên cơ sở quy trình chung của một tiết dạy đọc, mẫu thiết kế 3 đã chỉ ra cụ thể cách tổ chức một tiết dạy đọc cho GV đồng thời đưa ra một chuỗi các việc làm và thao tác nhằm giúp HS chủ động trong tiết tập đọc.

Việc 1: HS có thể thực hành đọc trơn ngay. Mặc dù mô hình của bài đọc vần bao gồm các loại vần khác nhau nhưng chúng ta vẫn ngầm tiến hành theo 3 thao tác là quan sát – phân tích – đọc trơn.

Trong 3 thao tác này, 2 thao tác đầu được thực hiện rất nhanh trong tư duy của HS, hoạt động của HS chỉ được thể hiện ra bên ngoài qua 3 thao tác đó là đọc thành tiếng.

Việc 2: Nắm được phương pháp đọc vần, HS dễ dàng nhận biết được các tiếng chứa vần. Đầu tiên cho HS đọc thăm các tiếng, từ chứa vần. Tiếp theo là đọc thành tiếng (đọc trơn). Sau đó HS đọc vần để phân biệt chính tả với các vần đã học.

Việc 3: Hình thành kĩ năng đọc trong dạng bài đọc vần là bước cuối cùng. Đến giai đoạn này đòi hỏi HS không chỉ đọc đúng các tiếng, các từ có chứa vần, không chỉ đọc hay từng câu theo ngữ điệu của

bài học mà dung lượng đọc trong tiết học tăng lên đáng kể. Từ một vài từ lên nhiều từ, từ một hai câu lên nhiều câu hợp thành đoạn.

Dạy đọc cho HS lớp 1 – CGD theo quy trình chung trên sẽ mang lại hiệu quả cao nếu người GV biết vận dụng thiết kế một cách linh hoạt và mềm dẻo. GV căn cứ vào bản thiết kế để xác định nhiệm vụ trọng tâm đối với HS trong mỗi giai đoạn là khác nhau. Từ đó có cách tổ chức tiết dạy phù hợp với tâm lí và quá trình nhận thức của học sinh.

Cụ thể, ở giai đoạn đầu lớp 1, khi các em bắt đầu làm quen với **tiếng** thì thiết kế chú trọng vào phương pháp đọc theo nguyên tắc tách đôi, phân biệt tiếng có thanh và tiếng thanh ngang, tiếng giống nhau và tiếng khác nhau.

Giai đoạn tiếp theo là giai đoạn dạy bài đọc âm, thiết kế lại chú trọng tới quá trình đọc phân biệt âm và đặc biệt là phương pháp đọc trơn (đọc thành tiếng).

Giai đoạn đọc vần lại quan tâm tới việc hình thành kĩ năng đọc: từ đọc đúng đến đọc hay, từ đọc đọc hay sang đọc nhanh. Đó chính là cơ sở nền tảng cho giai đoạn luyện đọc tổng hợp sau này.

GV giỏi là người biết đọc đúng bản thiết kế. Đọc đúng có nghĩa là đọc để hiểu đúng ý tưởng của người thiết kế. Trên cơ sở đó tổ chức HS hoạt động sao cho đạt được mục đích mà người thiết kế đặt ra.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ SGK, sách thiết kế lớp 1 – chương trình CGD.
2. Bộ SGK, sách thiết kế lớp 1 – chương trình 2000.
3. Tâm lí học và giáo dục học – Jean piaget, NXB Giáo dục, 2001.
4. Cãi và Cách – Hồ Ngọc Đại, NXB Đại học Sư phạm, 2003.
5. Tâm lí dạy học - Hồ Ngọc Đại, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
6. Một số vấn đề cơ bản của chương trình tiểu học mới, Nguyễn Trí, NXB Giáo dục, 2002.
7. Dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình mới, NXB Giáo dục, 2002.
8. Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt, Nguyễn Trí – Nguyễn Trọng Hoàn - Đinh Thái Hương, NXB Giáo dục, 2001.
9. Một số vấn đề về đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học, TS Nguyễn Thị Hạnh, NXB Giáo dục, 2002.

**SUMMARY**

*This article presents some general issues in teaching reading to 1st graders according to educational technology procedure.*